

Bản án số: 359/2020/HS-PT
Ngày: 06/8/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Văn Lê.
2. Ông Trần Minh Châu.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 254/2020/HSPT ngày 22/6/2020 đối với bị cáo Trương Tấn A do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 67/2020/HS-ST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân.

Bị cáo có kháng cáo:

Trương Tấn A, sinh năm 1972 tại tỉnh Tiền Giang; nơi thường trú: 166/22A/7 Hồ Bá Kiện, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Chi và bà Nguyễn Thị Bảy; chưa có vợ, con; tiền sự: không.

Tiền án:

- Tại Bản án số 24/1991/HSST ngày 09/3/1991 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/1991;

- Bản án số 2343/1998/HSST ngày 13/11/1998 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt 04 năm tù của bản án số 149/1998/HSST ngày 14/7/1998, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 19 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/2011.

- Bản án số 157/2015/HSST ngày 23/6/2015, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 04 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/9/2018, đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 16/10/2015.

Nhân thân:

- Bản án số 563/1992/HSST ngày 20/8/1992, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/9/1994.

- Bản án số 149/1998/HSST ngày 14/7/1998, bị Tòa án nhân dân Quận C xử phạt 04 năm tù về tội “Đánh bạc”.

- Ngày 10/02/1989, bị cáo bị Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh lập Danh chỉ bản số 21816 về việc “Cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân”.

- Ngày 14/8/1989, bị cáo bị Công an Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh lập Danh chỉ bản số 3004 về việc “Cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân”.

- Ngày 21/02/1990, bị cáo bị Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh lập Danh chỉ bản số 3714 về việc “Cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân”.

- Ngày 09/02/1995, bị cáo bị Công an Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh lập Danh chỉ bản số 801 về việc “Gây rối trật tự công cộng”.

- Ngày 30/10/1997, bị cáo bị Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh lập Danh chỉ bản số 1664 về việc “Trộm cắp tài sản của công dân”.

Bị bắt, tạm giam ngày 22/10/2019. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 22/10/2019, tại trước nhà số 413/29C Lê Văn Quới, phường A Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra về ma túy Công an quận Bình Tân phát hiện Trương Tấn A đang điều khiển xe mô tô hiệu Vision biển số 59M2-276.91 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ trên móc giữa xe 01 bọc nylon bên trong có: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 19,9576g, loại Methamphetamine và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 6,1732g, loại Heroine nên đã đưa A về Công an phường A Trị Đông A, quận Bình Tân lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Số ma túy trên được giám định theo kết luận giám định số 1988/KLGD-H ngày 28/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trương Tấn A khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/10/2019, A đi đến khu vực Quận C mua ma túy đá của một người phụ nữ tên Hương (không rõ lai lịch) với giá 10.000.000 đồng. Riêng gói Heroin, A mua của người đàn ông tên “Cu Đen” (không rõ lai lịch) tại khu vực Quận 3 với giá 2.000.000 đồng. Tất cả số ma túy này, A mua để nhằm mục đích bán lại cho con nghiện kiếm lời, nếu bán hết sẽ lời được 3.000.000 đồng nhưng chưa bán được thì bị bắt giữ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 67/2020/HS-ST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trương Tấn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm p, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trương Tấn A 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/5/2020, bị cáo Trương Tấn A còn đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Bình Tân xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Trương Tấn A đã thừa nhận những hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do đã nhận thức được việc làm của mình là sai trái, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình, toàn bộ số ma túy mua về để bán cho người nghiện đã bị thu giữ, chưa bán được cho ai.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo Trương Tấn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo trong thời gian hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không nêu thêm được tình tiết nào mới, mức án 14 (mười bốn) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Trương Tấn A không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình, hòa nhập xã hội, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên, Tòa án

nhân dân quận Bình Tân, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Trương Tấn A đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể: khoảng 16 giờ ngày 22/10/2019, tại trước nhà số 413/29C Lê Văn Quới, phường A Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Trương Tấn A đang cất giữ trên móc giữa xe gắn máy hiệu Vision biển số 59M2-276.91 một bọc nylon bên trong có: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 19,9576g, loại Methamphetamine và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 6,1732g, loại Heroine (theo kết luận giám định số 1988/KLGD-H ngày 28/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh), tổng khối lượng ma túy là 26,1308g nhằm mục đích để bán lại cho người nghiện kiếm lời nhưng chưa bán được thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định... Bản thân bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và đã xem xét, đánh giá tính chất mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Từ đó xử phạt bị cáo với mức án 14 (mười bốn) năm tù là đã xem xét đầy đủ, toàn diện tính chất, mức độ vi phạm của bị cáo, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo kháng cáo, mong muốn được giảm nhẹ hình phạt với lý do là lao động chính trong gia đình, toàn bộ số ma túy mua về để bán cho người nghiện đã bị thu giữ, chưa bán được cho ai nhưng không cung cấp được căn cứ chứng minh, đây cũng không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, mức án 14 (mười bốn) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên.

Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Tấn A, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 67/2020/HS-ST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân.

Tuyên bố bị cáo Trương Tấn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm p, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trương Tấn A 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2019.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND quận Bình Tân; (1)
- CC THA quận Bình Tân; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (2)
- TAND quận Bình Tân; (2)
- Công an quận Bình Tân; (1)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Nguyễn